

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày 18/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân và bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Ph, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Anh VA, xã Cao A, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị S; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 32/2018/HSST ngày 23/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. (Ngày 11/01/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù).

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 10/3/2015, Công an phường T, TP. Hải Dương xử phạt Phạm Văn Ph 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1997; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Văn T, xã Cẩm V, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 15/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 14 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Ngày 27/03/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2016/HSST ngày 30/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. (Ngày 05/11/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo phạm tội khi chưa thành niên).

- Tại Quyết định số 479 ngày 07/03/2013, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn H. (Bị cáo chấp hành xong ngày 01/02/2015).

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125 ngày 26/10/2012, Công an huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 7/14 Đỗ T, phường TM, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

* *Người làm chứng*:

- Chị Ngô Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 1/10 Đỗ T, phường TM, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lê Văn Nh, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 13/14 Đỗ T, phường TM, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn H là bạn quen biết ngoài xã hội, đều có tiền án, chưa được xóa án tích. Do không có nghề nghiệp nên Anh V rủ H cùng nhau đi trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 0 giờ 50 phút ngày 08/7/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Honda Wave S đến nhà Phạm Văn Ph, Anh V bảo H chở đi vào khu Tứ Thông, phường TM trộm cắp tài sản, H đồng ý. Khoảng 01 giờ 40 phút, khi đến nhà anh Nguyễn Văn V, ở số 7/14, phố Đỗ T, P. TM, TP. Hải Dương, Anh V thấy trong sân nhà anh V có treo 03 chiếc lồng chim. Nên Anh V bảo H ở ngoài cảnh giới còn Anh V trèo qua tường vào trong sân xách 02 chiếc lồng chim ra ngoài, gồm: 01 chiếc hình trụ tròn, đường kính 60 cm, chiều cao 62 cm, có nan bằng tre, vành đế bằng gỗ và 01 chiếc hình khối vuông cao 56 cm, cạnh vuông 32 cm, nan bằng tre, khung bằng gỗ hương, bên trong mỗi lồng chim có 01 con chim chào mào đít đỏ. Sau đó Anh V lên xe H điều khiển đem 02 chiếc lồng chim đến khu vực bãi cỏ ở đoạn đường nối giữa phường TM, thành phố Hải Dương với làng Kim X, xã Cẩm Đ, huyện Cẩm G, tỉnh Hải Dương để cất giấu. Tại đây, Anh V đã bắt con chim từ lồng vuông bỏ sang lồng tròn. Sau đó, H điều khiển xe chở Anh V quay lại nhà anh V mục đích để trộm cắp tiếp chiếc lồng chim còn lại. Khi Anh V trèo qua tường, xách chiếc

lồng chim bằng tre hình trụ tròn, đường kính 36 cm, cao 62 cm, có nan bằng tre, vành đế bằng tre công nghiệp, phía trên có mỏ đồng, bên trong có 01 con chim chích chòe lửa nhảy qua bờ tường ngăn giữa dãy nhà trọ và nhà số 7/14 Đỗ T thì bị anh V phát hiện, hô hoán mọi người truy đuổi. Thấy bị phát hiện, H điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn Anh V cầm lồng chim bỏ chạy ra ngoài, sau đó bỏ lồng chim lại trước cổng nhà anh Lê Văn Nh, sinh năm 1991, địa chỉ: Số 13/14 Đỗ T, P. TM, TP. Hải Dương, và chạy đến khu vực trước cửa quán tạp hóa số 16 Đỗ T, P. TM, TP. Hải Dương thì bị anh V và mọi người bắt giữ giao cho lực lượng công an phường TM, thành phố Hải Dương cùng 03 lồng chim mà Anh V và H trộm đã trộm cắp được.

Quá trình điều tra Phạm Văn Ph bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã quyết định truy nã, đến ngày 03/12/2020 Anh V đã ra đầu thú. Đối với Nguyễn Văn H, sau khi phạm tội đã đi khỏi địa phương, đến ngày 07/01/2021 theo Giấy triệu tập nên H đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương khai báo hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 69 ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy Ban nhân dân thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị một lồng chim bằng tre hình trụ tròn, đường kính 60 cm, cao khoảng 62 cm, có nan bằng tre, vành đế bằng gỗ công nghiệp, phía trên có mỏ bằng đồng là: 210.000 đồng; Giá trị một lồng chim bằng tre hình trụ tròn, đường kính 36 cm, cao khoảng 62 cm, có các nan bằng tre, vành đế bằng tre công nghiệp, phía trên có mỏ bằng đồng là: 160.000 đồng; Giá trị của một chiếc lồng chim khối vuông cao 56 cm, cạnh vuông 32 cm, nan bằng tre, khung bằng gỗ hương là: 200.000 đồng; Giá trị của 01 con chim chích chòe lửa, lông màu đen, đuôi dài khoảng 21 cm là: 1.000.000 đồng; Giá trị của 01 con chim chào mào đít đỏ, lông cánh màu xám, tách hai bên màu đỏ là: 450.000 đồng; Giá trị của 01 con chim chào mào đít đỏ, lông cánh màu xám, tách hai bên màu đỏ có đuôi bị cụt một phần là: 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 2.520.000đ.

Trách nhiệm dân sự: Đối với 03 chiếc lồng chim, 02 con chim chào mào đít đỏ và 01 con chim chích chòe lửa, ngày 08/7/2020 Công an phường TM đã trả lại cho anh V. Anh V không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

Vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe Honda Wave S H sử dụng chở Anh V đi trộm cắp tài sản, H khai mượn của một người bạn tên Hoàng ở quán Internet sau đó đã trả lại, quá trình điều tra không xác định được biển số, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPHD ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo cơ bản khai nhận hành vi phạm tội như tại giai đoạn điều tra và truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với cả hai bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn H; riêng với Phạm Văn Ph áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt Anh V từ 15 tháng đến 18 tháng tù, xử phạt H từ 12 đến 15 tháng tù. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 01 giờ 40 phút, ngày 08/7/2020, tại sân nhà anh Nguyễn Văn V ở số 7/14, phố Đỗ T, phường TM, thành phố Hải Dương, Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh V 03 chiếc lồng chim, bên trong có hai con chim chào mào đít đỏ và 01 con chim chích chòe lửa. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 2.520.000đ.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện, tài sản trộm cắp có giá trị là 2.520.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như VKSND thành phố Hải Dương truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm. Bị cáo Anh V là người rủ H và trực tiếp lấy tài sản trộm cắp nên là người khởi xướng, thực hành, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo H là người bị rủ rê, điều khiển xe chở Anh V và đứng ngoài cảnh giới để Anh V vào lấy tài sản. Nên H giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo Anh V đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo H từng bị kết án, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và bị xử phạt vi phạm hành chính.

Các bị cáo đều là có một tiền án, chưa được xóa án tích, nay thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Anh V sau khi phạm tội bỏ trốn, ngày 03/12/2020 đã ra cơ quan Công an đầu thú. Nên bị cáo Anh V được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 07/01/2021, bị cáo H có mặt tại cơ quan Công an, khai báo hành vi vi phạm là chấp hành theo Giấy triệu tập của Cơ quan Cảnh sát điều tra, nên không áp dụng tình tiết đầu thú đối với H.

[5]. Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi, vị trí vai trò cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, HĐXX cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, và áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi của từng bị cáo gây ra, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung hiệu quả.

[6]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe Honda Wave S H sử dụng chở Anh V đi Trộm cắp tài sản, H khai mượn của một người bạn tên Hoàng ở quán Internet sau đó đã trả lại, quá trình điều tra không xác định được biển số, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về căn cứ pháp luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với cả hai bị cáo Phạm

Văn Ph và Nguyễn Văn H; riêng với Phạm Văn Ph áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[3]. Về hình phạt chính:

- Xử phạt Phạm Văn Ph 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/12/2020.

- Xử phạt Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/01/2021.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Anh V và H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Sở Tư pháp;
- VKSND TP. HD;
- Công an TP. HD;
- Chi Cục THADS TP.HD;
- Đội CSHTTP và THA Công an TP.HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HD (PC 10);
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Tòa;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà